

Số: 05/PA-UBND

Kiên Thọ, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN**  
**Sắp xếp thôn, làng thuộc xã Kiên Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 23/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã;

Căn cứ Thông báo số 177-TB/ĐU ngày 24/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Kiên Thọ về một số nội dung tại phiên họp tháng 5 năm 2026 (lần 4).

UBND xã Kiên Thọ xây dựng Phương án sáp nhập thôn, làng để thành lập thôn mới trên địa bàn xã Kiên Thọ, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN**

Xã Kiên Thọ có diện tích tự nhiên 5.668,18 ha, dân số 22.170 người, 4.963 hộ; toàn xã hiện có 26 thôn, làng. Trong những năm qua, hoạt động của thôn, làng trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; nhiệm vụ được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên giao được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn, làng cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn, làng nhỏ

làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn, làng chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 23 thôn, làng có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 88,46%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn, làng tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn, làng trên địa bàn xã Kiên Thọ là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng; đồng thời, tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

## **II. HIỆN TRẠNG CÁC THÔN THUỘC XÃ KIÊN THỌ**

Xã Kiên Thọ hiện có 26 thôn, làng; cụ thể:

### **1. Hiện trạng các thôn, làng**

#### **1.1. Thôn Ba Si**

- Diện tích: 14,8 ha.
- Dân số: 798 người; số hộ: 205 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 27 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 07 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 84 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 74 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 40 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 92 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 300 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 500 m<sup>2</sup>.

#### **1.2. Thôn Thọ Liên**

- Diện tích: 239,2 ha.
- Dân số: 1.538 người; số hộ: 345 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 20 đảng viên;

- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 31 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 225 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 206 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 47 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 148 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 140 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 2.000 m<sup>2</sup>.

### **1.3. Thôn Thành Sơn**

- Diện tích: 460,7 ha.
- Dân số: 2.000 người; số hộ: 419 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 32 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 07 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 55 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 267 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 216 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 100 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 314 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 500 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 1.000 m<sup>2</sup>.

### **1.4. Thôn Thành Công**

- Diện tích: 216,1 ha.
- Dân số: 592 người; số hộ: 138 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 13 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 07 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 19 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 94 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 93 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 37 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 88 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 70 m<sup>2</sup>;

- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 1700 m<sup>2</sup>.

### **1.5. Thôn Xuân Thành**

- Diện tích: 429,8 ha.
- Dân số: 1.846 người; số hộ: 412 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 30 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 43 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 271 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 212 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 102 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 220 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 105 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 4.997 m<sup>2</sup>.

### **1.6. Thôn Thống Nhất**

- Diện tích: 304,2 ha.
- Dân số: 1.045 người; số hộ: 242 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 27 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 07 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 27 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 155 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 157 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 60 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 153 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 150 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 4.500 m<sup>2</sup>.

### **1.7. Thôn 11**

- Diện tích: 279,1 ha.
- Dân số: 1.160 người; số hộ: 263 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 18 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;

- Chi đoàn Thanh niên: 24 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 165 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 179 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 132 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 150 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 6.000 m<sup>2</sup>.

### **1.8. Thôn Đức Thịnh**

- Diện tích: 155,9 ha.
- Dân số: 1.197 người; số hộ: 249 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 17 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 27 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 155 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 161 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 42 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 143 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 150 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 735,3m<sup>2</sup>.

### **1.9. Thôn Đội 1**

- Diện tích: 105,7 ha.
- Dân số: 396 người; số hộ: 97 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 09 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 07 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 23 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 70 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 18 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 24 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 64 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 220 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 2.500 m<sup>2</sup>.

### **1.10. Thôn Kiên Minh**

- Diện tích: 218,6 ha.
- Dân số: 1.051 người; số hộ: 239 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 28 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 36 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 160 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 167 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 72 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 121 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 110 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 5.000 m<sup>2</sup>.

### **1.11. Thôn Thọ Phú**

- Diện tích: 548,9 ha.
- Dân số: 2.599 người; số hộ: 578 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 31 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 64 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 277 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 242 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 116 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 233 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 201 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 4.500m<sup>2</sup>.

### **1.12. Làng Trạc**

- Diện tích: 170,7 ha.
- Dân số: 617 người; số hộ: 134 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 11 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên;

- Chi hội Phụ nữ: 98 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 94 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 31 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 68 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 140 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 1.000 m<sup>2</sup>.

### **1.13. Làng Quên**

- Diện tích: 162,8 ha.
- Dân số: 588 người; số hộ: 125 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 12 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 10 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 22 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 125 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 88 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 29 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 68 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 200 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 2.131 m<sup>2</sup>.

### **1.14. Làng Bái**

- Diện tích: 78,8 ha.
- Dân số: 402 người; số hộ: 98 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 09 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 15 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 70 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 78 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 16 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 51 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 140 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 1.237m<sup>2</sup>.

**1.15. Làng Ngã Ba**

- Diện tích: 109,8 ha.
- Dân số: 356 người; số hộ: 74 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 12 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 19 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 58 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 67 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 13 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 42 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 107m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 2.500m<sup>2</sup>.

**1.16. Làng Sòng**

- Diện tích: 163,4 ha.
- Dân số: 449 người; số hộ: 105 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 13 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 07 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 16 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 75 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 75 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 21 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 43 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 187 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 2.000 m<sup>2</sup>.

**1.17. Làng Cò Mót**

- Diện tích: 166,3 ha.
- Dân số: 448 người; số hộ: 100 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 12 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên;

- Chi hội Phụ nữ: 72 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 68 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 15 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 42 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 180 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 698 m<sup>2</sup>.

### **1.18. Làng Miêng**

- Diện tích: 270,4 ha.
- Dân số: 622 người; số hộ: 143 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 10 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 95 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 87 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 16 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 63 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 135 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 5.000 m<sup>2</sup>.

### **1.19. Làng Bào**

- Diện tích: 290,3 ha.
- Dân số: 846 người; số hộ: 194 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 20 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 40 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 125 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 88 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 36 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 125 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 200 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 7.500 m<sup>2</sup>.

**1.20. Làng Chu**

- Diện tích: 284,3 ha.
- Dân số: 643 người; số hộ: 152 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 22 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 26 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 95 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 120 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 55 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 121 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 200 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 977 m<sup>2</sup>.

**1.21. Làng Cốc**

- Diện tích: 125,6 ha.
- Dân số: 807 người; số hộ: 173 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 23 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 10 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 17 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 128 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 130 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 37 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 112 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 180 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 2.200 m<sup>2</sup>.

**1.22. Làng Hạ**

- Diện tích: 233,6 ha.
- Dân số: 494 người; số hộ: 104 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 21 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 08 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 21 đoàn viên;

- Chi hội Phụ nữ: 75 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 81 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 25 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 51 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 150 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 2.050 m<sup>2</sup>.

### **1.23. Làng Thượng**

- Diện tích: 127,4 ha.
- Dân số: 421 người; số hộ: 99 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 11 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 11 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 17 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 75 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 76 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 28 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 57 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 152 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 758 m<sup>2</sup>.

### **1.24. Thôn Minh Hòa**

- Diện tích: 61,7 ha.
- Dân số: 411 người; số hộ: 93 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 14 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 09 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 85 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 60 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 27 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 63 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 130 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 1.600 m<sup>2</sup>.

### **1.25. Làng Mui**

- Diện tích: 207,3 ha.
- Dân số: 442 người; số hộ: 98 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 06 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 08 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 16 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 73 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 71 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 20 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 50 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 70 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 466,8 m<sup>2</sup>.

### **1.26. Thôn Minh Lải**

- Diện tích: 242,7 ha.
- Dân số: 402 người; số hộ: 84 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người;
- Chi bộ đảng: 13 đảng viên;
- Ban Công tác Mặt trận: 07 thành viên;
- Chi đoàn Thanh niên: 21 đoàn viên;
- Chi hội Phụ nữ: 61 hội viên;
- Chi hội Nông dân: 68 hội viên;
- Chi hội Cựu chiến binh: 24 hội viên;
- Chi hội Người cao tuổi: 51 hội viên;
- Nhà văn hóa thôn: Có, diện tích 80 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao thôn: Có, diện tích 400 m<sup>2</sup>.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo)

## **2. Đánh giá hiện trạng quy mô số hộ theo tiêu chí quy định**

- a) Số lượng thôn, làng chưa đạt tiêu chí theo quy định: 23 thôn, làng; trong đó:
- Số thôn, làng thực hiện sắp xếp: 24 thôn, làng.

b) Số lượng thôn đạt tiêu chí theo quy định: 03 thôn (thôn Thọ Phú, thôn Xuân Thành, thôn Thành Sơn); trong đó, số thôn đạt tiêu chí nhưng thực hiện sắp xếp do nhập với thôn chưa đạt tiêu chí: 01 thôn (thôn Xuân Thành).

### III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP ĐỂ THÀNH LẬP THÔN MỚI

#### 1. Phương án sắp xếp

**1.1.** Sắp xếp thôn Ba Si (205 hộ, 798 người, diện tích 14,8 ha) và thôn Thọ Liên (345 hộ, 1.538 người, diện tích 239,2 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Ba Si<sup>1</sup>

- Lý do sắp xếp: Kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

- Lý do đặt tên gọi: Trung tâm phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thôn Ba Si theo quy hoạch chung đô thị Ba Si, xã Kiên Thọ đến năm 2040.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Ba Si.

- Sau khi sắp xếp, thôn Ba Si<sup>2</sup> có 550 hộ, 2.336 người, diện tích 254 ha.

**1.2.** Sắp xếp thôn Thành Công (138 hộ, 592 người, diện tích 226,1 ha) và thôn Xuân Thành (412 hộ, 1.846 người, diện tích 429,8 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Liên Thành<sup>2</sup>.

- Lý do sắp xếp: Cùng thôn cũ, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

- Lý do đặt tên gọi: Trước đây hai thôn cùng một hợp tác xã có tên gọi là Hợp tác xã Liên Thành.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Xuân Thành.

- Sau khi sắp xếp, thôn Liên Thành<sup>2</sup> có 550 hộ, 2.438 người, diện tích 645,9 ha.

**1.3.** Sắp xếp thôn Thống Nhất (242 hộ, 1.045 người, diện tích 304,2 ha) và thôn 11 (263 hộ, 1.160 người, diện tích 279,1 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Thống Nhất<sup>3</sup>

- Lý do sắp xếp: Cùng làng cũ, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

- Lý do đặt tên gọi: Trước đây là một làng có tên gọi là làng Thống Nhất hay còn gọi là làng Vìn.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn 11.

- Sau khi sắp xếp, thôn Thống Nhất<sup>2</sup> có 505 hộ, 2.205 người, diện tích 583,3 ha.

**1.4.** Sắp xếp thôn Đội 1 (97 hộ, 396 người, diện tích 105,7 ha) với thôn Đức Thịnh (249 hộ, 1.197 người, diện tích 155,9 ha) và thôn Kiên Minh (239 hộ, 1.051 người, diện tích 218,6 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Minh Thịnh<sup>4</sup>.

- Lý do sắp xếp: Có vị trí và giao thông liền kề, chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

<sup>1</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

<sup>2</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

<sup>3</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

<sup>4</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

- Lý do đặt tên gọi: Minh Thịnh là lấy hai từ cuối của thôn Kiên Minh và thôn Đức Thịnh thành một thôn.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Đức Thịnh.

- Sau khi sắp xếp, thôn Minh Thịnh<sup>2</sup> có 585 hộ, 2.644 người, diện tích 480,2 ha.

**1.5.** Sắp xếp làng Miêng (143 hộ, 622 người, diện tích 279,4 ha) với làng Cò Mót (100 hộ, 448 người, diện tích 166,3 ha), làng Sòng (105 hộ, 449 người, diện tích 163,4 ha), làng Bào (194 hộ, 864 khẩu, 290,3 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Phúc Thịnh<sup>5</sup>.

- Lý do sắp xếp: Chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

- Lý do đặt tên gọi: Trước ngày 01/7/2025, 04 làng thuộc xã Phúc Thịnh cũ nằm ở Trung tâm xã cũ nên lấy tên là thôn Phúc Thịnh.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Thôn Cò Mót.

- Sau khi sắp xếp, thôn Phúc Thịnh<sup>2</sup> có 542 hộ, 2.383 người, diện tích 890,4 ha.

**1.6.** Sắp xếp làng Bái (98 hộ, 402 người, diện tích 78,8 ha) với làng Quên (125 hộ, 588 người, diện tích 162,8 ha), làng Trạc (134 hộ, 617 người, diện tích 170,7 ha) và làng Ngã Ba (74 hộ, 356 người, diện tích 109,8 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Xuân Thịnh<sup>6</sup>.

- Lý do sắp xếp: Chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

- Lý do đặt tên gọi: Trước đây các làng cùng chung một hợp tác xã, có tên là Xuân Thịnh.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Làng Trạc.

- Sau khi sắp xếp, thôn Xuân Thịnh<sup>2</sup> có 431 hộ, 1.963 người, diện tích 522,1 ha.

**1.7.** Sắp xếp làng Chu (152 hộ, 643 người, diện tích 284,3 ha) với làng Cốc (173 hộ, 807 người, diện tích 125,6 ha), làng Hạ (104 hộ, 494 người, diện tích 233,6 ha), làng Thượng (99 hộ, 421 người, diện tích 127,4 ha) và thôn Minh Hòa (93 hộ, 411 người, diện tích 61,7 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Phùng Minh<sup>7</sup>.

- Lý do sắp xếp: Chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

- Lý do đặt tên gọi: Trước ngày 01/7/2025, 05 thôn, làng thuộc xã Phùng Minh cũ nằm ở Trung tâm xã cũ nên lấy tên là thôn Phùng Minh.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Làng Hạ.

---

<sup>5</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

<sup>6</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

<sup>7</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

- Sau khi sắp xếp, thôn Phùng Minh<sup>2</sup> có 621 hộ, 2.776 người, diện tích 832,6 ha.

**1.8.** Sắp xếp làng Mui (98 hộ, 442 người, diện tích 207,3 ha) và thôn Minh Lãi (84 hộ, 402 người, diện tích 242,7 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là thôn Minh Lập<sup>8</sup>.

- Lý do sắp xếp: Chung phong tục tập quán, kết nối giao thông thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư mới.

- Lý do đặt tên gọi: Tên gọi trước đây của làng là Minh Lập.

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: Làng Mui.

- Sau khi sắp xếp, thôn Minh Lập có 182 hộ, 853 người, diện tích 450 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

b) Thôn mới sau khi sắp xếp chưa đạt tiêu chí theo quy định

- 01 thôn (làng Mui, thôn Minh Lãi) gồm 182 hộ gia đình.

- Lý do: Thôn không bảo đảm 350 hộ trở lên do 02 thôn, làng ở phía bên kia sông Âm so với khu trung tâm xã, không tiếp giáp liền kề với các thôn, làng còn lại của xã Kiên Thọ; cầu bắc qua sông thuộc đầu làng Mui, không ở khu vực trung tâm giữa làng Mui và thôn Minh Lãi, không thuận tiện cho việc đi lại mùa mưa và mùa mưa thường bị ngập đường dẫn lên cầu nên 02 thôn, làng thường bị cô lập hoàn toàn với các thôn khác của xã mỗi khi mưa ngập đường.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Sau khi Phương án sắp xếp thôn của xã Kiên Thọ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND xã tham mưu, tổ chức thực hiện các giải pháp sau:

##### **1. Thời gian thực hiện**

a) Xây dựng Đề án sáp nhập thôn

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 02/6/2026.

b) Báo cáo UBND xã về Đề án sáp nhập thôn

- Cơ quan báo cáo: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 04/6/2026.

c) Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã:

- Cơ quan báo cáo: UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 05/6/2026.

d) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

---

<sup>8</sup> Tên gọi mới của thôn sau khi sáp nhập

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình hoặc tổ chức họp đại diện cử tri hộ gia đình hoặc kết hợp cả 2 hình thức trên.

- Cơ quan lấy ý kiến: UBND xã hướng dẫn thôn, làng lấy ý kiến.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

đ) Trình HĐND xã quyết định:

- Cơ quan trình: UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

e) Kiện toàn tổ chức bộ máy thôn, tổ dân phố; bố trí người hoạt động không chuyên trách; quyết định chỉ định trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố lâm thời:

- Cơ thực hiện: Cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2026.

## 2. Các giải pháp khác

### 2.1. Giải pháp về tổ chức

Sau khi có Đề án sáp nhập để thành lập thôn mới, UBND xã phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, báo cáo Đảng ủy xã lãnh đạo phương án kiện toàn, sắp xếp tổ chức của Chi bộ, Trưởng thôn, Chi hội và những người hoạt động không chuyên trách ở thôn mới.

### 2.2 Giải pháp về cơ sở vật chất

UBND xã dự kiến các công trình, cơ sở vật chất thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư ở các thôn, làng.

## V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không có.

Trên đây là Phương án sáp nhập thôn, làng để thành lập thôn mới, UBND xã Kiên Thọ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CTXH (để p/h);
- Các thôn, làng (để t/h);
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hùng Cường**